

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 5035/BKHĐT-HTX ngày 02/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022, trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021, UBND tỉnh Bình Định xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2021**

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
NĂM 2021**

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước và thế giới diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đã ban hành các chính sách về kinh tế tập thể, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ hợp tác xã, Quỹ TDND trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế tập thể tỉnh tiếp tục được ổn định và phát triển.

Việc đánh giá tình hình hoạt động của các HTX 6 tháng đầu năm và dự kiến năm 2021 so với năm 2020 của các hợp tác xã theo một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	6 tháng /2021	Cả năm 2021	Tăng (+) cả năm	Giảm (-) cả năm
	Tổng số HTX	HTX	240	241	255	+15	

	HTX thành lập mới	HTX	38	5	24		
	HTX giải thể	HTX	4	4	9		
	Doanh thu b/q của HTX	Triệu đồng	2.900	1.430	2.800		
	Doanh thu đối với thành viên	Triệu đồng	2.175	1.075	2.075		
	Doanh thu ngoài thành viên	Triệu đồng	725	355	725		
	Lợi nhuận b/q	Triệu đồng	120	53,5	112		
	Tỷ suất lợi nhuận	%	9,3		9,1	- 0,2	

- Đánh giá các chỉ tiêu:

+ Tổng số HTX 6 tháng đầu năm: 241 tăng 01 HTX so với năm 2020; trong đó có 02 HTX giải thể; hợp nhất 4 HTX thành 02 HTX và thành lập mới 05 HTX nông nghiệp;

+ Doanh thu bình quân của HTX năm 2021 giảm 100 triệu đồng, lợi nhuận bình quân của HTX giảm 8 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận giảm 0,2% so với 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do các HTX chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và một số HTX mới thành lập nên chưa hoạt động.

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	6 tháng /2021	Cả năm 2021	Tăng (+) cả năm	Giảm (-) cả năm
	Tổng số thành viên HTX	Người	278.446	278.543	278.672		
	Thành viên mới	Người	958	525	756		
	Thành viên ra khỏi HTX	Người	485	428	461		

	Tổng số LĐ thường xuyên trong HTX	Người	2.750	2.436	2.456		
	LĐ là thành viên HTX	Người	2.545	2.213	2.315		
	Thu nhập b/q của 1 LĐ/tháng	Triệu đồng	3,2	3,1	3,1		

- Đánh giá các chỉ tiêu:

+ Tổng số thành viên HTX tăng 226 thành viên. Trong đó: 756 thành viên mới và 461 thành viên ra khỏi HTX;

+ Tổng số lao động thường xuyên trong HTX giảm 294 lao động vì các HTX thu hẹp sản xuất vì dịch Covid 19;

+ Thu nhập bình quân của một lao động giảm 0,1 triệu đồng so với năm 2020 (tăng ở khối Quỹ TDND và giảm ở khối vận tải và tiểu thủ công nghiệp).

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	6 tháng/2021	Cả năm 2021	Tăng (+) cả năm	Giảm (-) cả năm
	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1.661	1.668	1.778	117	
	Tổng số cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp, trung cấp	Người	843	845	885	32	
	Tổng số cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học	Người	501	503	513	12	

- Đánh giá các chỉ tiêu:

+ Tổng số cán bộ quản lý tăng 117 người so với năm 2020 do thành lập mới các HTX;

+ Tổng số cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp, trung cấp tăng 32 người do 20 HTX thành lập mới và các HTX từng bước trẻ hóa đội ngũ quản lý và nâng cao năng lực của cán bộ;

+ Tổng số cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học tăng 12 người so với năm 2020 để đáp ứng tốt công việc của đơn vị trong thời kỳ đổi mới.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Đối với hợp tác xã nông nghiệp

- Đến ngày 30/6/2021, toàn tỉnh có 183 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động (trong đó: 77 trồng trọt, 8 chăn nuôi, 01 lâm nghiệp, 03 thủy sản, 94 tổng hợp) và 03 HTXNN ngừng hoạt động; dự kiến đến 31/12/2021 có khoảng 188 HTX (đạt 100% so với kế hoạch). Tất cả các HTX đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012;

- Doanh thu bình quân của HTX năm 2021 ước đạt 2.298 triệu đồng/HTX; lãi bình quân của HTX ước đạt 54,67 triệu đồng/HTX;

- Số HTX hoạt động hiệu quả: Dự kiến kết quả xếp loại HTX năm 2021 (theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã) có khoảng 70/172 HTX xếp loại Tốt, Khá, chiếm tỉ lệ 46,5%;

- Tổng số thành viên HTX tại thời điểm 30/6/2021 khoảng 186.297 thành viên, ước đến hết năm có khoảng 186.346 thành viên (số lượng thành viên giảm do có HTX giải thể); số lao động thường xuyên làm việc ước đến 31/12/2021 là 1.433 người, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX ước đạt 29,4 triệu đồng/năm;

- Dự kiến đến thời điểm 31/12/2021, số lượng cán bộ quản lý HTX khoảng 886 người; trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 531 người, số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên vào khoảng 231 người.

b) Đối với hợp tác xã vận tải

- Toàn tỉnh hiện có 16 HTX vận tải, tổng số 760 thành viên, vốn hoạt động 578,9 tỷ đồng, vốn điều lệ 24,47 tỷ đồng, doanh thu ước đạt 22,5 tỷ đồng;

- Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trong 6 tháng đầu năm, ngành vận tải nói chung và HTX vận tải nói riêng đã chịu ảnh hưởng hết sức nặng nề đối với dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm sút. Tuy nhiên, các dịch vụ khác như sửa chữa cơ khí, kinh doanh xăng dầu... vẫn hoạt động ổn định;

- Bên cạnh đó, các HTX vẫn còn gặp nhiều khó khăn về việc tiếp cận các nguồn vốn vay, chính sách thuế, khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp, công ty vận tải và đang rất cần sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà nước.

c) Đối với hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Toàn tỉnh hiện có 15 HTX tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tổng số thành viên hiện nay là 2.280 thành viên, tổng vốn hoạt động 63,45 tỷ đồng, vốn điều lệ 26,71 tỷ đồng, thu nhập bình quân 4.400.000 đồng/tháng;

- Chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, các HTX tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ cũng bị tác động mạnh do có sự biến động cung cầu của thị trường, một số liên kết cung cấp sản phẩm đầu vào, đầu ra bị gián đoạn dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng quay vòng vốn của các HTX;

- Ngoài ra, một số HTX thành lập mới chưa đi vào hoạt động vì nhiều lý do, trong đó có việc chưa được thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà xưởng sản xuất. HTX Mỹ nghệ hiện đang tạm ngưng hoạt động vì chưa được UBND tỉnh cấp đất mới để xây dựng cơ sở sản xuất;

- Bên cạnh đó, một số HTX tiểu thủ công nghiệp đã mạnh dạn huy động thêm nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ký kết các hợp đồng mang tính chất bền vững, đồng thời mở rộng ngành nghề, đa dạng mẫu mã sản phẩm (như HTX sản xuất đá Bình Đô, HTX gạch ngói Phú Phong...).

d) Đối với Quỹ tín dụng nhân dân

- Toàn tỉnh hiện có 27 quỹ tín dụng đang hoạt động ổn định trên địa bàn 72 xã, thị trấn của 7 huyện, thị xã. Tổng số thành viên của Quỹ là 65.177 thành viên. Tổng nguồn vốn hoạt động 2.038 tỷ đồng, vốn điều lệ 63,8 tỷ đồng, tổng doanh thu ước đạt 106 tỷ đồng, tổng lợi nhuận ước đạt 7,6 tỷ đồng, thu nhập bình quân của cán bộ quỹ khoảng 8.800.000 đồng/tháng;

- Các Quỹ TDND nhìn chung hoạt động ổn định, kinh doanh hiệu quả mặc dù đang gặp một số vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện Thông tư 21 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đặc biệt là việc xác định tư cách thành viên và kết nạp thành viên. Các Quỹ TDND thông qua việc huy động vốn nhân rỗi trong dân đã chủ động tạo điều kiện cho hộ gia đình, các thành viên của Quỹ vay để phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu để đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi,... Hoạt động của hệ thống Quỹ TDND đã góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, hạn chế nạn tín dụng đen cho vay nặng lãi ở nông thôn. Một số Quỹ TDND hoạt động hiệu quả cao như: Quỹ TDND Bông Sơn, Quỹ TDND Bình Dương, Quỹ TDND Cát Tân, Quỹ TDND Ngô Mây, Quỹ TDND Khánh Tín,...

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

HTX nông nghiệp tổ chức các dịch vụ phục vụ sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp với hình thức bán đầu vụ trả chậm cuối vụ không thu lãi hoặc giảm giá trực tiếp trên sản phẩm bán ra giúp giảm chi phí đầu vào cho thành viên; ngoài ra một số HTX nông nghiệp hỗ trợ cho thành viên vay vốn để phát triển sản xuất

thông qua dịch vụ tín dụng nội bộ với lãi suất thấp hơn hoặc bằng quỹ tín dụng nhân dân, thủ tục đơn giản; thực hiện liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho thành viên với giá cao hơn so với thương lái bên ngoài; các dịch vụ như: xăng dầu, xay xát gạo, quản lý nghĩa trang, chợ, thu gom rác thải, nước sinh hoạt, sấy lúa,.. đã tạo việc làm cho lao động địa phương, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống của HTX nông nghiệp Nhơn Lộc 1, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Lộc 1 thực hiện liên kết sản xuất lúa giống với Tập đoàn giống cây Trồng Việt Nam trên diện tích 236,3ha với 659 hộ tham gia; năng suất bình quân đạt 70 tạ/ha, sản lượng thu mua khoảng 1.000 tấn/năm, hiệu quả kinh tế cao hơn sản xuất truyền thống khoảng 1,3 lần. Việc liên kết đã hình thành vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, áp dụng phương thức thâm canh lúa cải tiến SRI sản xuất mang tính bền vững thể hiện tính vượt trội về năng suất, giảm chi phí, tăng giá trị sản phẩm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

- Tiếp tục triển khai thực hiện và tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản pháp luật về KTTT của Trung ương và của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Chiến lược phát triển kinh tế tập thể đến năm 2030, Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025...;

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 25/3/2021 thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70/KL-TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 14/4/2021 thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bình Định tại Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 02/03/2016 và Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 để tham mưu UBND tỉnh thực hiện chính sách đối với lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Trưởng ban là đồng

chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Phó ban là đại diện Lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành viên là đại diện các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Liên minh HTX tỉnh đã xây dựng kế hoạch trong năm 2021 tổ chức 02 lớp tập huấn cho các HTX với gần 200 lượt tham gia. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 kéo dài đến nay vẫn chưa triển khai được.

b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Trong năm 2021, do tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nên các hoạt động tổ chức hội chợ triển lãm trong tỉnh, trong nước đã tạm dừng tổ chức. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, phát triển HTX trên lĩnh vực thương mại như:

- Triển khai xây dựng 02 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại TP. Quy Nhơn và TX. Hoài Nhơn giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của HTX;

- Xây dựng Ấn phẩm “Sản phẩm OCOP Bình Định” bao gồm 81 sản phẩm của 71 doanh nghiệp, cơ sở, HTX sản xuất kinh doanh (trong đó có các sản phẩm của 08 HTX gồm: HTX Nông nghiệp Ngọc An, HTX sản xuất kinh doanh Hương Thanh, HTX Nông nghiệp Phước Hiệp, HTX Nông nghiệp Mỹ Hòa, HTX Nông nghiệp Thuận Nghĩa, HTX Nông nghiệp II Nhơn Thọ, HTX Nông nghiệp Ân Tín, HTX Sản xuất kinh doanh hải sản Hương Thanh - Nhơn Lý) để giới thiệu đến người tiêu dùng, các đơn vị kết nối tiêu dùng và phân phối hợp tác kinh doanh trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu và tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm mang tính độc đáo, đặc trưng của tỉnh Bình Định;

- Hỗ trợ 05 HTX tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với kinh phí ước thực hiện 30 triệu đồng, tăng 74,5% so với năm 2020.

c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Thông qua hoạt động của hệ thống khuyến nông và kinh phí hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ một số HTX chuyên giao tiến bộ, kỹ thuật về trồng trọt (như: Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), hệ thống tưới nhỏ giọt, trồng rau an toàn...) cho thành viên và nông dân đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Đến nay đã có 17 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

d) Chính sách thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã

Năm 2021, UBND tỉnh đã phân bổ 248,64 triệu đồng để hỗ trợ thành lập mới 24 HTX. Qua 6 tháng đầu năm 2021 đã hỗ trợ thành lập mới 05 HTX với kinh phí là 50 triệu đồng.

đ) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Ngoài ngân sách tỉnh để hỗ trợ xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng, giao thông nội đồng; trong năm 2021 đã có kế hoạch hỗ trợ kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng sấy lúa, hệ thống tưới tiết kiệm) cho 15 HTX với tổng kinh phí khoảng 3 tỷ đồng từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng NTM, hỗ trợ 8 HTX xây dựng trụ sở với tổng kinh phí 5.200 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

e) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009, Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, ngày 9/1/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, việc hỗ trợ chỉ dành cho người sản xuất trực tiếp (hộ nông dân), HTX chỉ đóng vai trò cầu nối tiếp nhận và chuyển giao.

g) Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Các HTX khó tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước vì khó khăn trong việc xác định tài sản thế chấp (đa số HTX không có tài sản thế chấp) một số HTX phải dùng tài sản của cá nhân HĐQT để thế chấp. Trong 6 tháng đầu năm Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh đã cho vay được 02 dự án với tổng số tiền là 1,5 tỷ đồng

h) Chính sách giao đất, thuê đất

Hiện nay các HTX nông nghiệp đang gặp khó khăn về vấn đề thuê đất, các HTX bị truy thu tiền thuê đất từ năm 2014 đến nay với số tiền rất lớn. Tuy nhiên các HTX không được các cơ quan chức năng hướng dẫn việc chuyển từ giao đất qua thuê đất theo Luật đất đai năm 2013 nên các HTX không biết mà thực hiện việc thuê đất.

i) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm

Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025: đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 02 dự án liên kết do HTXNN làm chủ trì liên kết

(HTXNN Phước Thuận, Phước Thắng) với tổng kinh phí hỗ trợ là 5.210,5 triệu đồng và 887 hộ nông dân tham gia. Dự kiến đến hết năm 2021, có thêm 6 dự án liên kết được thông qua, gồm các sản phẩm: Bưởi da xanh, cây Mai vàng, cây lạc, heo thịt, bò thịt, cá ngừ đại dương. Đối với các dự án liên kết này, hỗ trợ cung ứng giống, vật tư thông qua dịch vụ tập trung của HTX.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT

Thông qua các dự án quốc tế, một số HTX đã được hỗ trợ về bồi dưỡng nguồn nhân lực, máy móc thiết bị, công nghệ mới để phát triển sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

- Dự án sinh kế nông thôn bền vững do Cơ quan phát triển quốc tế New Zealand tài trợ: tiếp tục hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất, sơ chế rau an toàn tại HTX Phước Hiệp, HTX Thuận Nghĩa và các THT Nhơn Hưng, Vĩnh Sơn...;

- Dự án “Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc Vịnh Quy Nhơn” (gọi tắt là dự án Vịnh Quy Nhơn) do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ: hỗ trợ tập huấn nâng cao năng lực về quản trị HTX, quản trị du lịch và các kiến thức liên quan cho cán bộ các HTX, tổ cộng đồng quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ, hỗ trợ tổ chức Đại hội thường niên các HTX thuộc 3 xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu và phường Ghềnh Ráng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Mặc dù bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19 nhưng phần lớn các HTX nông nghiệp vẫn tiếp tục duy trì và phát triển, cung ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất cho thành viên, có 57 HTX tổ chức tiêu thụ nông sản cho thành viên (41/57 HTX liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ nông sản), có 4 HTX nông nghiệp là chủ trì liên kết của 4 Dự án liên kết đã được phê duyệt theo Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh; 17 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm; 7 HTX có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP với 11 sản phẩm được công nhận....; đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên. Một số HTX đã liên kết với nhau trong việc cung ứng và tiêu thụ sản phẩm (đối với các loại rau, quả), ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và tiêu thụ.

2. Các tồn tại hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Tài chính của một số HTX còn gặp nhiều khó khăn, nợ tồn đọng trong dân còn nhiều và kéo dài, khó thu hồi. Việc vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của các HTX ở các tổ chức tín dụng, ngân hàng còn nhiều bất cập. Các HTX không tiếp cận được các kênh vốn ưu đãi vì rào cản tài sản thế chấp;

- Trình độ năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ HTX nhìn chung còn yếu, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HĐQT chưa được phát huy đúng mức;

- HTX thiếu vốn đầu tư SXKD dịch vụ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh còn lúng túng. Công tác quản lý Nhà nước còn nhiều bất cập, Trung ương chưa có quy định về chế độ báo cáo định kỳ đối với cấp tỉnh, cấp huyện, dẫn đến công tác cập nhật số liệu báo cáo gặp nhiều khó khăn;

- Việc tiếp cận các chính sách khuyến khích phát triển HTX của nhà nước đối với HTX còn nhiều hạn chế. Một số chính sách chưa thực hiện kịp thời, thiếu nguồn lực tài chính hỗ trợ để triển khai thực hiện nên thiếu động lực để đổi mới, phát triển HTX;

- Nội dung hoạt động của một số HTX chưa phong phú, chưa mở rộng quy mô cũng như dịch vụ mới theo nhu cầu của thị trường; thiếu linh hoạt trong việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên; năng lực nội tại còn hạn chế nên chưa mạnh dạn trong đầu tư kinh doanh, thực hiện công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Việc vận động, tuyên truyền thành lập mới HTX gặp nhiều khó khăn;

- Một số HTX ngừng hoạt động, hoạt động kém hiệu quả nhưng không giải thể vì vướng về công nợ, sổ sách, chứng từ...

b) Nguyên nhân

- Tiềm lực kinh tế của phần lớn HTX còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần. Đại bộ phận thành viên các HTX nông nghiệp là nông dân có thu nhập thấp nên khả năng góp vốn, góp sức cho HTX còn hạn chế. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương khó khăn nên cũng hạn chế khả năng phát triển HTX;

- Chính sách đào tạo cán bộ, thu hút cán bộ về HTX đã được quan tâm nhưng không hiệu quả do lương còn thấp, công việc không ổn định, do đó, phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý các HTX cao tuổi, nhất là trong nông nghiệp; nhiều cán bộ không an tâm công tác;

- HTX tiểu thủ công nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là về vốn và thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh còn hạn chế, chưa có sản phẩm mới;

- Sự liên kết, hợp tác của các HTX với các thành phần kinh tế khác còn chưa nhiều, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, hiệu quả hoạt động chưa cao. Nhiều HTX chưa thu hút và huy động được các nguồn lực về con người, về vốn, công nghệ để đổi mới, phát triển;

- Quy mô cạnh tác nhỏ, tính hợp tác trong kinh doanh của người dân chưa cao cũng như công tác báo cáo thuế, tài chính gây khó khăn trong việc vận động thành lập mới HTX.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hiện nay, có đến 02 Thông tư hướng dẫn đánh giá, phân loại HTX nông nghiệp (Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/ 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình thực hiện. Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương thống nhất cách đánh giá phân loại HTX để địa phương thuận lợi trong triển khai, thực hiện.

2. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 đã đưa ra mục tiêu và định hướng phát triển KTTT, HTX, tạo sự đồng thuận trong ý chí và thống nhất trong hành động từ Trung ương đến địa phương;

- Các HTX hoạt động trên lĩnh vực CN-TM chủ yếu là chế biến nông sản, thực phẩm, phù hợp với chủ trương, chính sách của Chính phủ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018;

- Các HTX, THT trong tỉnh chủ yếu tổ chức các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm nông sản của thành viên tiêu thụ tập trung ở thị trường trong tỉnh, trong nước nên ít chịu tác động xấu của dịch bệnh so với các loại hình kinh tế khác.

b) Khó khăn

- KTTT, HTX tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các yếu tố đầu vào, đầu ra và tổ chức sản xuất;

- Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX triển khai thực hiện còn chậm và chưa hiệu quả. Nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX còn thiếu quy hoạch, chưa được giải quyết kịp thời. Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn. Chưa có chính sách hỗ trợ thành lập mới đối với HTX phi nông nghiệp, HTX do

thanh niên khởi nghiệp...;

- Các cá nhân thành lập mới HTX đa phần trong độ tuổi thanh niên, nên còn lúng túng cho việc tổ chức quản lý, điều hành hoạt động HTX trong giai đoạn đầu;

- Chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khối kinh tế tập thể còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế; Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở nhiều cấp, nhiều ngành còn bất cập, nhận thức của các thành viên HTX, trách nhiệm của cán bộ quản lý còn chưa cao, năng lực còn hạn chế.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện một cách đồng bộ; đồng thời căn cứ tình hình thực tiễn sẽ ban hành chính sách riêng của địa phương nhằm hỗ trợ tốt cho khu vực KTTT, HTX góp phần nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của khu vực KTTT trong nền kinh tế.

3. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT; kiện toàn các HTX hoạt động yếu, giải thể các HTX ngừng hoạt động; vận động các HTX kết nạp nhiều thành viên mới, vận động thành viên tăng mức vốn góp; hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề cùng địa bàn hoạt động để đạt quy mô lớn hơn;

- Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững. Tập trung phát triển các HTX trọng điểm, quy hoạch vùng sản xuất và có các chính sách thiết thực hỗ trợ các HTX phát triển, trong đó đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều người dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX;

- Phát triển đa dạng HTX nông nghiệp chuyên ngành, đa ngành theo hướng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm trong nông nghiệp; thành lập mới HTX ở các vùng nguyên liệu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hút sự tham gia của hộ nông dân, những cá nhân sản xuất nhỏ; phát huy hiệu quả của KTTT trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ và cải thiện đời sống thành viên;

- Đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, phát triển HTX gắn liền với xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa của địa phương.

4. Một số mục tiêu cụ thể năm 2022

- Số lượng hợp tác xã: 266 HTX;

- Số lượng thành viên hợp tác xã: 278.985 thành viên;
- Doanh thu bình quân của hợp tác xã: khoảng 3,1 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX: 3,67 triệu đồng;
- Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: đạt 51,4%;
- Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học: đạt 33%.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2022

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế hợp tác trên các phương tiện thông tin đại chúng để thay đổi nhận thức của cán bộ và người dân về HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012;

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể. Chỉ đạo các sở, ban, ngành hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch nội dung, giải pháp phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương theo ngành, lĩnh vực trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm của tỉnh và các chủ trương của cấp trên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể;

- Hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với nông sản hàng hóa có thể mạnh trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản tại địa phương cho các HTX nông nghiệp;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể;

- Bố trí, đào tạo cán bộ chuyên trách có đủ năng lực, trình độ thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể; Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và bố trí nguồn ngân sách tương ứng để đào tạo đội ngũ quản lý kinh tế tập thể, đào tạo các chức danh quản lý trong đơn vị thuộc thành phần kinh tế tập thể theo kế hoạch hàng năm;

- Nghiên cứu, lựa chọn và kiến nghị các hình thức khen thưởng, tôn vinh các đơn vị, cá nhân thuộc thành phần kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, có nhiều thành tích xuất sắc;

- Phối hợp với UBND cấp huyện, các Hội, đoàn thể tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thành lập mới HTX nông nghiệp ở những nơi người dân có nhu cầu và trên cơ sở tự nguyện như: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX; hỗ trợ xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX;

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, thành viên HTX về quản lý, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số... vào sản xuất và tiêu thụ nông sản;

- Triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng Dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc đối với nông sản chủ lực tại địa phương;

- Tăng cường rà soát, khuyến khích và hướng dẫn người dân, các chủ thể kinh tế (HTX, THT) tham gia Chương trình OCOP, đảm bảo sản phẩm OCOP có tính cộng đồng cao và chất lượng tốt; xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn để giới thiệu sản phẩm cũng như tìm kiếm, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia liên kết, hợp tác cùng phát triển;

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho HTX phát triển nhất là các HTX thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao tạo động lực cho các HTX phát huy nội lực trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (14b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số: KH-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	240	255	255	266
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	183	196	196	205
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	14	16	16	18
	Hợp tác xã xây dựng	HTX				
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	27	27	27	27
	Hợp tác xã thương mại	HTX				
	Hợp tác xã vận tải	HTX	16	16	16	16
	Hợp tác xã khác	HTX				
2	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	765	770	770	775
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	765	770	770	775
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT				
	Tổ hợp tác xây dựng	THT				
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Tổ hợp tác khác	THT				

Phụ lục I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số: KH-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	240	255	255	266
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	237	255	255	266
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	36	24	24	30
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	7	9	9	19
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	135	138	138	145
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX				
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX				
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	278.446	278.672	278.672	278.985
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	958	461	461	850
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	2.750	2.780	2.456	2.850
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	156	185	192	187
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	2.545	2.585	2.315	2.950
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1.661	1.750	1.778	1.935
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	843	850	885	968
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	501	510	512	535
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	2.900	3.000	2.800	3.100
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	2.175	2.150	2.075	3.045
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	120	125	112	135
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	38.4	41.1	40.0	44.0
II	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	765	770	770	775
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	765	770	770	775
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên				
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên				

3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm				
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm				